TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HSST
Ngày: 06-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Lan;
Ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991, tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 3, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Th (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2020 *(chưa được xóa án tích)*; nhân thân: Ngày 05/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tại bản án số: 203/2011/HSST; ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số: 54/2014/HSST *(đều đã được xóa án tích)*; ngày 14/01/2019 bị Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt là phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số: 013460/QĐ - XPVPHC *(đã hết thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020, tại ngoại từ ngày 25/7/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHN Đầu tư xây dựng N. Địa chỉ: T3, thị trấn M, huyện M,

tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền: Anh Khà Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xóm Ch, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Nguyễn Tiến D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biểm kiểm soát 28H1-338.xx từ nhà của chị Hà Thị Kh, sinh năm 1989, trú tại Xóm M, xã Ch, huyện M, Hòa Bình để đi mua đồ ăn. Trên đường đi mua đồ ăn, D nhớ có lần đi giao đồ đến công trường đang thi công trụ sở mới Công an huyện M tại xóm V, thị trấn M thấy có nhiều các mảnh sắt trong quá trình thi công ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nguyễn Tiến D đi vào công trường theo lối cổng phụ sau đó dựng xe mô tô ở sân rồi đi bộ tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến khu vực sân bên ngoài nhà bếp ăn tập thể D phát hiện và lấy 01 vỏ bao xi măng bên trong đựng nhiều loại sắt, D tiếp tục nhặt ở trên sân nhiều loại sắt có kích thước, hình dạng khác nhau cho vào bao xi măng, khi đang xách bao xi măng ra xe mô tô để chuẩn bị chở đi thì bị anh Khà Văn Đ là công nhân đang làm việc tại công trường phát hiện và trình báo Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 22 kg (hai mươi hai ki lô gam) sắt các loại, có thích thước, hình dạng khác nhau được cắt ra từ phần sắt thi công công trình xây dựng có trị giá là 110.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 63/CT - VKS - HS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 26/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản là 01 vỏ bao xi măng loại 50 kg đã qua sử dụng và 22 kg sắt các loại có kích thước, hình dạng khác nhau cho anh Khà Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH N, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

- Ngày 26/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen, biển kiểm soát: 28H1-338.xx đã qua sử dụng và 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Thị Kh cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hà Thị Kh, chị Kh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết.

- Đối với 01 Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000328 ngày 18/4/2019, 01 Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2018 giữa Công an tỉnh Hòa Bình và Công ty CPXD thương mại 5, 01 hợp đồng kinh tế số 01/2018 ngày 04/7/2018 giữa Công ty CPXD thương mại 559 với Công ty TNHH đầu tư xây dựng N, các giấy tờ nêu trên là bản photo thu giữ trong quá trình điều tra được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về các vấn đề khác: Đối với chị Hà Thị Kh cho Nguyễn Tiến D mượn xe mô tô, kết quả điều tra xác định chị Kh không biết Nguyễn Tiến D mượn xe đi để trộm cắp tài sản, không có lỗi do đó không có căn cứ để xử lý.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Do bị cáo thấy sơ hở trong quản lý tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là sắt vụ để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Khà Văn Đ trình bày: Anh là công nhân của công ty TNHH N, hiện đang thi công trụ sở mới Công an huyện M, Giám đốc công ty ủy quyền cho anh tham gia tố tụng với tư cách là đại diện của bị hại. Ngày 16/7/2020 khi đang nghỉ trưa tại công trường, anh phát hiện có 01 người đàn ông xách 01 bao xi măng bên trong đựng nhiều loại sắt có kích thước, hình dạng khác nhau. Nghi ngờ người đàn ông có hành vi trộm cắp tài sản nên anh đã báo cáo Giám đốc công ty và trình báo sự việc đến cơ quan Công an để giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho công ty, là người được công ty ủy quyền, anh đã đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo bị phát hiện và bị giữ lại khi đang đưa tài sản trộm cắp được ra khỏi hiện trường. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 16/7/2020, tại công trường đang thi công trụ sở mới Công an huyện M thuộc địa phận xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Tiến D đã có

hành vi trộm cắp 22 kg sắt được cắt ra từ phần sắt thi công công trình xây dựng có trị giá là 110.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 70/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La mà còn vi phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn, tài sản là sắt vụn trị giá 110.000 đồng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thấy có sự sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu thỏa mãn lối sống của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ 09 ngày tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu giữ trong hồ sơ đối với các bản photo các tài liệu do Công ty TNHH N đã giao nộp gồm: 01 Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000328 ngày 18/4/2019, 01 Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2018 giữa Công an tỉnh Hòa Bình và Công ty CPXD thương mại 5, 01 hợp đồng kinh tế số 01/2018 ngày 04/7/2018 giữa Công ty CPXD thương mại 559 với Công ty TNHH đầu tư xây dựng N.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại hoặc người đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Trại tạm giam CAT HB;
- Phòng Hồ sơ CAT HB;
- Cơ quan điều tra; THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND phường Ch; TP S;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng